

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2019/HS - ST
Ngày: 18 -11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Khuyên.

Bà Hà Thị Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Ngọc, Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2019/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2019/QĐXXST-HS ngày 04/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

Họ và tên: Mua A L (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; sinh ngày 03/9/1987 tại huyện T, tỉnh S; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản X, xã Y, huyện Z, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; con ông: Mua Dúa P (đã chết) và bà Sùng Thị M (1966); có vợ Thào Thị K (1988) và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2017 tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nào xét xử hay xử lý hành chính về tội danh và hành vi nào khác; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/5/2019 đến ngày 31/5/2019 tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Mua A L: Ông Nguyễn Trần D - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/5/2019 Cơ quan cảnh sát Điều Tra Công an tỉnh Điện Biên đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 12, thị trấn M, huyện R, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang Mua A L đang vận chuyển 02 bánh Heroine có khối lượng 655,66 gam đi bán. Khám xét chỗ ở của Mua A L không phát hiện thu giữ gì, khám xét nơi ở của Mua Dúa P là bố đẻ của L, Cơ quan Điều tra thu giữ 01 khẩu súng

ngắn, 03 viên đạn cất dấu ở khu vực cạnh chuồng lợn của Mua Dứa P. Mua A L khai nhận vào cuối tháng 2/2018 L đi bộ theo đường mòn từ bản X, xã Y, huyện Z đến khu vực biên giới Việt Nam - Lào thuộc địa phận bản H, xã Y, tỉnh Điện Biên L vượt biên sang tỉnh Phong-Sa-Lỳ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào để làm thuê, L mua một khẩu súng và 03 viên đạn của một người đàn ông Lào, L không biết tên, địa chỉ với giá 03 triệu kíp Lào. Mục đích L mua súng về để phòng thân và săn bắn thú rừng. Đến cuối tháng 8/2018 L về Việt Nam đào đất chôn dấu khẩu súng cùng 03 viên đạn ở cạnh chuồng lợn của nhà Mua Dứa P.

Tại bản Kết luận giám định số 527/GĐ-PC09, ngày 29/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 01 khẩu súng gửi giám định là vũ khí quân dụng, loại súng Colt ổ xoay.
- 03 viên đạn gửi giám định là đạn quân dụng, dùng được cho khẩu súng Colt trên.
- Khẩu súng và 03 viên đạn còn nguyên vẹn và hoạt động bình thường, có khả năng gây sát thương, gây nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá hủy kết cấu vật chất.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKS-P1 ngày 23/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Mua A L về tội “*Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Mua A L phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”, xử phạt bị cáo Mua A L từ 24 đến 30 tháng tù.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 304 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.
- Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.
- Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Thực hiện lời nói sau cùng, bị cáo Mua A L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo ở vùng sâu, vùng xa, hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, bản thân không được đi học. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai

báo về hành vi phạm tội của mình, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình xã hội và miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Lời khai của bị cáo Mua A L trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo Mua A L đã có hành vi tàng trữ 01 khẩu súng quân dụng loại súng colt ổ xoay và 03 viên đạn dùng cho khẩu súng colt trong khoảng thời gian từ tháng 8/2018 đến tháng 5/2019 tại bản X, xã Y, huyện Z, tỉnh Điện Biên với mục đích để phòng thân và săn bắn thú rừng.

Bản Cáo trạng 68/CT-VKS-P1 ngày 23/10/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Mua A L về các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vũ khí quân dụng. Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 304 để xét xử bị cáo Mua A L đối với một hành vi “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”. Căn cứ vào biên bản khám xét ngày 25/5/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng, hành vi mua súng, đạn của người khác sau đó mang về nhà cất giấu nhằm mục đích để phòng thân và săn bắn thú rừng của bị cáo là hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo Mua A L phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự và chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc xét xử bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của bị cáo Mua A L.

Điều 304 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm”.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Về tính chất vụ án: Hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý vũ khí của Nhà nước ta, xâm hại đến an toàn trật tự công cộng, vì vậy cần phải xét xử nghiêm.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên bị xử lý theo khoản 1 Điều 304 bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mua A L từ 24 đến 30 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa về việc xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Mua A L và miễn hình phạt bổ sung cũng như miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét đề nghị của người bào chữa đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Mua A L sinh ra và lớn lên tại bản Pá Lông, huyện T, tỉnh S, bị cáo học hết lớp 01 thì nghỉ học ở nhà làm nương. Năm 2000 theo gia đình di cư sang Lào sinh sống, đến năm 2009 theo gia đình di cư sang tiếp MYANMA sinh sống. Năm 2011 cùng gia đình trở về Việt Nam, cư trú tại bản X, xã Y, huyện Z, tỉnh Điện Biên. Ngày 25/5/2019 bị cáo bị tạm giữ, tạm giam về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng cho đến nay.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 304 Bộ luật Hình sự “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp chính của bị cáo là làm nương, không có nguồn thu nhập nào khác, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị định số 70/2013/NĐ-CP ngày 02/7/2013 của

Chính Phủ, sửa đổi một số Điều của quy chế quản lý kho vật chứng ban hành kèm theo Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ngày 18/02/2002 của Chính phủ, giao cơ quan có thẩm quyền để quản lý vật chứng thu giữ của bị cáo Mua A L.

[8] Về các vấn đề khác: Theo lời khai của bị cáo, người đàn ông bán một khẩu súng, 03 viên đạn cho bị cáo, do bị cáo không biết nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để điều tra làm rõ được, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án.

Theo L khai, trước khi mang súng và đạn đi cất giấu cạnh chuồng lợn của nhà Mua Dứa P, L nói có cho P biết mua 01 khẩu súng và 03 viên đạn từ Lào về. Quá trình điều tra Mua Dứa P đã chết, nên Cơ quan An ninh điều tra không xác minh làm rõ được. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Mua A L, Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Điện Biên giải quyết ở vụ án khác nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm, nhưng do bị cáo là dân tộc thiểu số hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Mua A L (Tên gọi khác: Không) phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mua A L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giữ (25/5/2019).

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị định số 70/2013/NĐ-CP ngày 02/7/2013 của Chính Phủ, sửa đổi một số Điều của quy chế quản lý kho vật chứng ban hành kèm theo Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ngày 18/02/2002 của Chính phủ, tiếp tục tạm giao Cơ quan An ninh Điều tra Công an tỉnh Điện Biên lưu giữ, bảo quản số vật chứng của vụ án, gồm:

- 01 khẩu súng ngắn loại colt ổ xoay, trên nòng súng có dòng chữ in chìm “COL’S MFG CO HARTFORD CT USA” và một bên có chữ “POLICE POSITIVE SPECIAL, 38 SPECIAL CTG”, phía trong giá đỡ ổ tiếp đạn có in số: 611774 và 03 viên đạn quân dụng;

- 03 viên đạn quân dụng (02 viên dài 36,8mm, đường kính 9,1mm có ký hiệu AP 1538 SPL; 01 viên dài 39,3mm, đường kính 9,1mm có ký hiệu A USA 38 SPL).

Cho đến khi Bộ Chỉ Huy quân sự tỉnh Điện Biên tiếp nhận lại số vật chứng trên theo quy định để quản lý theo thẩm quyền.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 09/9/2019 giữa Cơ quan An ninh Điều tra Công an tỉnh Điện Biên và phòng PC 10 Công an tỉnh Điện Biên).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mua A L.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Mua A L được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 18/11/2019).

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã Y, huyện Z, tỉnh Điện Biên;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Hằng